

CHÍNH TRỊ - LUẬT

TIẾN TRIỂN TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ MỘT SỐ NƯỚC MỸ LATINH NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY VÀ TRIỂN VỌNG

Th.S. Nguyễn Thị Hạnh
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Vào những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, sự thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng trên hầu hết các mặt đời sống xã hội của các nước Mỹ Latinh, đã giành được sự quan tâm sâu sắc của dư luận quốc tế. Trong đó, trên phương diện chính trị, việc các đảng cánh tả của nhiều nước trong khu vực giành thắng lợi trong bầu cử, từ đó giành quyền kiểm soát chính quyền đã đặc biệt thu hút công luận. Bài viết này muốn góp một phần nhỏ lý giải sự quan tâm đó của dư luận thông qua việc nhìn nhận chính đối tượng, trên ba phương diện là bối cảnh xuất hiện, hoạt động trong thực tiễn và xu hướng vận động tiếp theo.

1. Bối cảnh kinh tế - xã hội các nước Mỹ Latinh những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI

Từ sau các cuộc khủng hoảng kinh tế 1973-1975 và 1980-1982 cũng như sự tác động và sức ép của Mỹ và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), hầu hết các nước trong khu vực đã áp dụng mô hình kinh tế chủ nghĩa tự do mới hay còn có tên gọi khác là Đồng thuận Washington với nội dung cơ bản là: (1) tăng kỷ luật tài chính; (2) xác định lại chỉ tiêu công cộng; (3) thực hiện cải cách thuế; (4) tự do hóa tài chính; (5) áp

dụng tỷ giá hối đoái thống nhất và có tính cạnh tranh; (6) tự do hóa thương mại; (7) giảm rào cản đối với các hoạt động đầu tư nước ngoài; (8) tư nhân hóa; (9) bỏ điều tiết thị trường; và (10) bảo đảm quyền sở hữu tư nhân.

Chấp nhận phương án phát triển trên, bước đầu các nước khu vực đã thu được một số kết quả nhất định: tạm thời có thể đối phó được với những vấn đề gay gắt như gánh nặng nợ nước ngoài. Nhiều ngành kinh tế cũng lấy lại được sức sống nhờ được tái luyện hơn trong nền kinh tế thị trường. Bất ổn xã hội cũng tạm thời được giải quyết. Tuy nhiên, “đơn thuốc” từ phương Bắc này cũng nhanh chóng bộc lộ những hạn chế, những xung đột mới. Kết quả là, sau gần 30 năm áp dụng mô hình này, ngoài những thành tựu kể trên, phần lớn các nước Mỹ Latinh đều lâm vào khủng hoảng kinh tế và xã hội trầm trọng. Đó là:

Về kinh tế, mặc dù các nước Mỹ Latinh có nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng phong phú, nhưng từ những năm cuối thế kỷ XX hàng trăm triệu người dân ở đây phải sống trong cảnh đói nghèo. Chỉ tính riêng trong hai thập kỷ 80 và 90 của thế kỷ XX, số người nghèo đói đã tăng lên nhanh chóng (thêm gần 100 triệu người).

Theo đánh giá của Ủy ban Kinh tế Mỹ Latinh (CEPAL), từ năm 1981 đến năm 2002 (21 năm), tính trung bình cả khu vực, nền kinh tế liên tục tăng trưởng âm với hơn 8 năm. Một số nước có nền kinh tế tăng trưởng âm dài nhất là Venezuela 12 năm, Argentina 11 năm, Bolivia và Peru 10 năm. Chỉ có hai nước có kinh tế tăng trưởng âm ngắn nhất là Chile (3 năm) và Cộng hòa Dominica (4 năm).

Hệ thống quản lý kém và chính sách tu nhân hóa tràn lan đã dẫn đến những cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính liên tiếp ở nhiều nước: Brazil năm 1999-2000, Argentina năm 1998-2002, Ecuador năm 1999-2002. Đầu tư trực tiếp nước ngoài liên tục giảm: năm 1999 đạt 79,7 tỷ USD, năm 2002 là 43,2 tỷ USD, năm 2003 là 32 tỷ USD.

Nợ nước ngoài của các nước khu vực tăng nhanh và ở mức cao nhất thế giới: năm 1985 là 300 tỷ USD; năm 1996 - 653 tỷ USD, năm 1999 - 762 tỷ USD, năm 2004 con số lên tới 760 tỷ USD, gấp nhiều lần nếu so với kim ngạch xuất khẩu và nó đã trở thành một trong những vật cản lớn đối với sự phát triển của các nước khu vực⁽¹⁾. Chỉ tính riêng năm 2003, nợ nước ngoài của một số nước khu vực gấp nhiều lần so với kim ngạch xuất khẩu. Ví dụ, nợ nước ngoài của Argentina là 145 tỷ USD, bằng 438% kim ngạch xuất khẩu; tương tự của Brazil là 235 tỷ USD và 282%; Venezuela - 32 tỷ USD và 120%; Peru - 30 tỷ USD và 279%; Mexico - 140 tỷ USD và 79%; Colombia - 38 tỷ USD và 249%; Chile - 41 tỷ USD và 159%; Ecuador - 17 tỷ USD và 234 %.⁽²⁾

Về xã hội, tình trạng phân hóa giàu nghèo và nạn đói diễn ra rất gay gắt. Mỹ Latinh có 227 triệu người nghèo, chiếm 44% trong tổng số hơn 500

triệu dân, trong đó 92 triệu người sống dưới mức nghèo khổ, 55 triệu người suy dinh dưỡng trầm trọng. Bất bình đẳng về thu nhập và phân chia của cải trong xã hội tăng lên trong những năm 1990 và trở nên trầm trọng hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI. Về vấn đề này xin dẫn một vài số liệu: tại Argentina, tầng lớp địa chủ chỉ chiếm 1,2% dân số nhưng nắm trong tay hơn 50% đất canh tác; tại Mexico, trong khi 2 triệu nông dân không có ruộng thì có khoảng 2.500 đại điền chủ, mỗi người có từ 10.000 đến 30.000 ha đất; hay, Brazil là nước có nền kinh tế lớn nhất Mỹ Latinh nhưng lại là nước có sự phân phối thu nhập tồi tệ nhất thế giới; Venezuela đất nước có điều kiện thiên nhiên ưu đãi nhưng vẫn tồn tại một nghịch lý, quốc gia này có hơn 30 triệu ha đất nông nghiệp mà phải nhập khẩu đến 70% lương thực - thực phẩm, 80% đất canh tác do 5% đại điền chủ nắm giữ, là nước có trữ lượng dầu mỏ đứng thứ sáu thế giới và đứng thứ năm về sản lượng khai thác nhưng 80% dân số lại sống ở mức nghèo khổ. Thực trạng này đúng như giáo sư David Ferranti, Cựu Phó Chủ tịch phụ trách khu vực Mỹ Latinh và Caribbean của Ngân hàng Thế giới đã cho rằng: "Với tình trạng 10% số người giàu nhất chiếm 48% và cũng 10% số người nghèo nhất chỉ chiếm 1,6% tổng thu nhập quốc dân, Mỹ Latinh là khu vực bất bình đẳng lớn nhất thế giới". Trước tình trạng đó, báo cáo của Tổ chức Lao động thế giới năm 2007 nhận định: "Rất nhiều khả năng Mỹ Latinh - Caribbean sẽ không thể đạt được Mục tiêu Thiên niên kỷ là giảm một nửa số người nghèo vào năm 2015 do Liên Hợp quốc đề ra".

Cùng với nó là nạn thất nghiệp và tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng

nhanh chóng. Theo số liệu thống kê, tỷ lệ thất nghiệp chung của khu vực tăng cao, từ 6% năm 1980 lên 10,4% năm 2000, duy trì mức 10,3% năm 2005 và 9,1% năm 2006. Khu vực Mỹ Latinh "nổi tiếng" là nơi sản xuất ma túy nhiều nhất thế giới và cũng là khu vực có tỷ lệ người mù chữ xếp vào hàng cao trên thế giới với khoảng trên 50 triệu người.

Bối cảnh kinh tế - xã hội các nước Mỹ Latinh như trên, đã dẫn đến việc hình thành nhiều phong trào xã hội rộng lớn như: *Diễn đàn Sao Paulo; Hội thảo quốc tế "Các đảng chính trị và một xã hội mới", Hội thảo quốc tế thường niên; Diễn đàn Xã hội thế giới (WSF)...* Điều này chứng tỏ, nhu cầu bức thiết của đông đảo các tầng lớp nhân dân đòi hỏi phải có sự thay đổi và nó cũng chính là cơ sở nền tảng quan trọng dẫn đến những tiến triển trong hệ thống chính trị các nước khu vực này. Đó là sự thắng thế của các đảng cánh tả tại 14 nước trong bầu cử, cùng với nó là hàng loạt chính phủ cánh tả được thành lập và đứng ra điều hành đất nước, với việc ban hành đường lối chính sách phát triển kinh tế, xã hội tiến bộ có nhiều điểm mới so với chính quyền trước đó. Đây được xem như một "điểm mới" trong tình hình chính trị thế giới hiện nay.

2. Những tiến triển mới trong hệ thống chính trị các nước Mỹ Latinh

a) Thắng lợi của các đảng cánh tả trong bầu cử giành kiểm soát chính quyền

Từ cuối thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay, các lực lượng cánh tả ở Mỹ Latinh đã bước vào giai đoạn phục hồi và giành thắng lợi trong các cuộc bầu cử tổng thống, hàng loạt chính phủ do các đảng cánh tả nắm quyền đã được thành lập. Đó thực sự là một trong những bước phát triển mới của các

nước Mỹ Latinh và nó đã trở thành một hiện tượng rất đáng lưu ý trong bối cảnh thế giới hiện nay.

Khởi đầu là thắng lợi của ông H. Chavez trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1998 ở Venezuela. Tiếp theo là thắng lợi của các đảng cánh tả tại: Chile năm 2000, Brazil năm 2002, Argentina năm 2003, Panama và Uruguay năm 2004 và Bolivia năm 2005.

Đặc biệt, năm 2006 được coi là năm ghi đậm dấu ấn thành công của trào lưu cánh tả Mỹ Latinh với việc giành thắng lợi của năm lãnh tụ cánh tả: Sự kiện khởi đầu gây chấn động dư luận quốc tế và có ý nghĩa lớn đối với phong trào năm 2006 là tại Bolivia, ông Morales, ứng cử viên của đảng Phong trào đi lên chủ nghĩa xã hội (MAS) giành thắng lợi trong cuộc bầu cử tổng thống cuối năm 2005 và lên nắm quyền từ đầu năm 2006. Ông trở thành vị tổng thống người da đỏ đầu tiên trong lịch sử 180 năm độc lập của Cộng hòa Bolivia. Thắng lợi của ông là thắng lợi của nhân dân lao động đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống nghèo đói và bất công trong xã hội;

Thắng lợi quan trọng tiếp theo của lực lượng cánh tả Mỹ Latinh là tại Chile, bà Bachelet, ứng cử viên của đảng Xã hội thuộc Liên minh trung tả đã giành thắng lợi trong cuộc bầu cử tổng thống Chile vòng hai ngày 15/1 và trở thành nữ tổng thống đầu tiên trong lịch sử quốc gia Nam Mỹ này;

Sự kiện nổi bật và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong năm bầu cử sôi động 2006 của các nước khu vực là chiến thắng vang dội trong vòng năm tuần cuối năm của các ứng cử viên đảng cánh tả: tại Brazil ông Lula Da Silva tái đắc cử nhiệm kỳ hai trong cuộc bầu cử tổng thống ngày 29/10 với số phiếu bầu cao hơn so với thắng lợi mà ông giành được bốn năm trước

(2002); *tại Nicaragua*, người đứng đầu đảng Mặt trận giải phóng dân tộc Sandino (FSLN) ông Ortega đắc cử tổng thống ngày 5/11 và lễ nhậm chức tổng thống chính thức vào tháng 1 năm 2007; *tại Ecuador* ứng cử viên cánh tả Correa thuộc Liên minh Đất nước giành 70% phiếu bầu và trở thành tổng thống Ecuador ngày 26/11; và *tại Venezuela*, ông H. Chavez tái đắc cử nhiệm kỳ ba liên tiếp với thắng lợi vang dội tại cuộc bầu cử ngày 3/12.

Năm 2007, cũng là năm các đảng cánh tả giành thêm thắng lợi ở *Guatemala*, ông A. Colom, ứng cử viên của đảng cánh tả Đoàn kết Hy vọng Quốc gia đã giành thắng lợi trong vòng hai cuộc bầu cử tổng thống với 52,77% phiếu bầu.

Năm 2008, ở *Paraguay* ứng cử viên của Liên minh cánh tả ông Ph. Lugo đã trúng cử tổng thống giành 41% phiếu bầu so với 31% của ứng cử viên đảng Bảo thủ cầm quyền từ hơn 60 năm trước đó.

Năm 2009, các đảng cánh tả Mỹ Latinh tiếp tục giành thắng lợi tại El Salvador - nhà báo Mauricio Funes, ứng cử viên Mặt trận Giải phóng dân tộc Farabundo Martí - giành thắng lợi trong cuộc bầu cử tổng thống ngày 15 tháng 3, đánh bại ứng cử viên cánh hữu Rodrigo Ávila, người của Liên minh Dân tộc cộng hoà (ARENA), đã trở thành một sự kiện quốc tế, khẳng định sự tiếp tục của xu thế "tả hóa" ở Mỹ Latinh.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn (từ 1998 đến nay) Mỹ Latinh đã có 14 chính phủ cánh tả được thành lập - chiếm hơn 1/3 số nước trên lục địa châu Mỹ. Sự kiện này làm thay đổi rất lớn đối với hệ thống chính trị các nước - đó là việc các đảng cánh tả lên nắm quyền, đứng ra thành lập

chính phủ mới và ban hành nhiều chính sách kinh tế - xã hội tiến bộ, bước đầu đạt kết quả nhất định. Đồng thời, đây là thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng phản ánh niềm tin và sự ủng hộ ngày càng tăng của các tầng lớp nhân dân đối với đường lối độc lập dân tộc, dân chủ và sự tiến bộ xã hội của các đảng cánh tả Mỹ Latinh, cũng như đánh dấu sự chuyển biến tích cực và xu thế phát triển mới của khu vực này.

b) Một số chính sách kinh tế - xã hội và kết quả bước đầu

Ấn tượng của các đảng cánh tả Mỹ Latinh không chỉ dừng lại ở những thắng lợi trong các cuộc bầu cử và thành lập chính phủ mới thời gian qua, mà vấn đề quan trọng hơn là vai trò hết sức tích cực của nó trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc ở các nước. Ngay sau khi lên nắm quyền điều hành đất nước, tuyệt đại đa số các chính phủ của các đảng cánh tả đã tuyên bố, hoặc đã tiến hành hàng loạt những cải cách kinh tế - xã hội tiến bộ nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết của xã hội đặt ra như: chuyển từ mô hình chủ nghĩa tự do mới sang mô hình kinh tế thị trường kết hợp giải quyết những vấn đề xã hội. Tích cực thực hiện các chương trình xã hội, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện cải cách ruộng đất, cải thiện dịch vụ y tế, văn hóa, cộng đồng, điều chỉnh luật pháp theo lợi ích quốc gia và bảo vệ quyền lợi người lao động, giải quyết vấn đề việc làm... Bước đầu những cải cách trên đã thu được những thành quả khả quan, kinh tế đã phục hồi và có bước tăng trưởng đáng kể. Năm 2008 là năm thứ sáu liên tiếp kinh tế Mỹ Latinh có sự tăng trưởng cao và ổn định sau một thời gian dài ảm đạm, với mức tăng GDP 4,6%. Từ năm 2003 đến nay, mức tăng trưởng kinh tế khu vực từ

4,5% đến 5,5%. Lạm phát giảm từ 8,3% trong năm 2008 xuống còn 4,5% trong năm 2009 do giá cả thị trường quốc tế giảm, nhất là đối với các sản phẩm nguyên vật liệu, hàng hoá thiết yếu và tiêu dùng gia đình. Nhờ kích thích phát triển kinh tế và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống nghèo đói, tỷ lệ người nghèo ở Mỹ Latinh đã giảm từ 44% năm 2002 xuống còn 35,1% trong năm 2008, tỷ lệ người cực nghèo giảm còn 12,7%, từ hơn 70 triệu người xuống còn 65 triệu người. Trong đó Brazil, Chile, Ecuador là các quốc gia đạt được các Mục tiêu Thiên niên kỷ về giảm tỷ lệ người cực nghèo. Tỷ lệ thất nghiệp trung bình cả khu vực dưới 8%, xuất khẩu đạt 715 tỷ USD và dự trữ ngoại tệ đạt hơn 200 tỷ USD - mức cao nhất trong lịch sử⁽³⁾. Tình hình chính trị các nước dần ổn định, đời sống người dân được cải thiện từng bước. Điều này thể hiện:

Trước hết là Venezuela, chính phủ của Tổng thống H. Chavez đã thực hiện hàng loạt cải cách tiến bộ về thể chế, tổ chức trưng cầu dân ý về hiến pháp, bầu quốc hội, thông qua nhiều đạo luật có lợi cho người lao động như Luật đánh cá, Luật thuế, Luật thông tin và Luật đất đai. Đặc biệt, chính phủ tiến hành quốc hữu hóa ngành dầu khí - ngành kinh tế then chốt của quốc gia bằng cách, buộc các công ty tư nhân (trong nước và nước ngoài) phải bán ít nhất 51% cổ phần cho công ty dầu khí quốc gia của Nhà nước. Bên cạnh đó, chính phủ thực thi nhiều cải cách xã hội tiến bộ như: xóa nạn mù chữ trong nhân dân, xóa đói giảm nghèo, cải tạo lại nhà ở cho người nghèo, nâng cấp hạ tầng cơ sở, xây dựng thêm nhiều trường học mới, miễn phí và cấp nhiều suất học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, đẩy mạnh việc thực hiện chương trình y tế

cộng đồng. Với việc thực hiện những chính sách trên, trong tám năm Tổng thống H. Chavez cầm quyền đã thu được những kết quả đáng khích lệ: tỷ lệ nghèo đói giảm từ 48,6% xuống còn 36%; tỷ lệ tăng trưởng kinh tế năm 2004 đạt 18%, năm 2005-2006 đạt 9% - 10%, thu nhập thực tế của người lao động đã tăng tới 445%; tỷ lệ mù chữ trong dân số từ 15 tuổi trở lên giảm từ 9,1% năm 1990 xuống 6% năm 2005⁽⁴⁾. Thành tựu nổi bật nhất trong mười năm qua của chính phủ như cựu Phó Tổng thống Venezuela V. Rangel khẳng định: “Là cứu hàng triệu người dân khỏi cuộc sống bần hàn”.

Tại Brazil, cùng với Venezuela, Brazil được coi là tấm gương đấu tranh xóa đói giảm nghèo, trong nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Lula Da Silva (2002-2006), chính phủ cánh tả đã đưa ra một số chính sách và đã đạt nhiều thành tựu quan trọng. Nổi bật nhất là chính sách và biện pháp kiểm soát lạm phát, duy trì sự phát triển kinh tế ổn định, giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc. Vấn đề ưu tiên hàng đầu trong các chương trình về xã hội là “Chương trình trợ cấp người nghèo”, được thực hiện ngay từ năm 2002, mỗi năm chính phủ chi khoảng 4 tỷ USD cho 11,5 triệu hộ nghèo với tổng số gần 60 triệu người, chiếm gần 1/3 dân số đất nước. Chương trình này bao gồm một số biện pháp thiết thực như: tạo ra những bồn chứa nước ở những khu vực khô cằn trên các vùng lãnh thổ; hỗ trợ tài chính cho những gia đình nông dân có thu nhập thấp - bình quân dưới 60 Real một người hay 120 Real cho một gia đình có trẻ em dưới 15 tuổi. Tuy nhiên, khi nhận hỗ trợ, các gia đình trên cũng phải cam kết cho con đi học và phải cho trẻ tiêm chủng đúng độ tuổi. Chương trình xã

hội “không có người đói” của chính phủ Brazil đã trợ cấp 325 triệu USD hàng tháng cho 45 triệu người trong tổng số 186 triệu dân nước này. Đây là chương trình trợ cấp xã hội lớn nhất thế giới giúp hàng triệu trẻ em nghèo có điều kiện được đến trường và được chăm sóc y tế⁽⁵⁾. Ngoài ra, chính phủ rất chú trọng chính sách phát triển kinh tế bền vững đi đôi với ổn định xã hội.

Khi tái đắc cử nhiệm kỳ thứ hai, Tổng thống Lula Da Silva cam kết: sẽ tiếp tục thực hiện một số chính sách mà trong nhiệm kỳ thứ nhất đã đạt kết quả tốt và cần thúc đẩy tăng cường đầu tư hơn nữa cho lĩnh vực xã hội, tạo thêm việc làm, đẩy mạnh giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, cắt giảm thuế đi liền với kiểm soát lạm phát, cải cách hành chính tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, tích cực chống tham nhũng. Không lâu sau khi bắt đầu nhiệm kỳ thứ hai, Tổng thống Lula Da Silva cùng với Nội các của mình đã đưa ra: “Chương trình thúc đẩy tăng trưởng”, với hàng loạt các biện pháp nhằm giải quyết vấn đề ngăn không để tình trạng nền kinh tế tăng trưởng quá nóng. Đồng thời, Chính phủ Brazil cũng tăng đầu tư phát triển hạ tầng giao thông như khôi phục và phát triển các tuyến đường bộ và đường sắt, giảm thuế, hiện đại hoá ngành sản xuất năng lượng trong nước nhằm tránh tình trạng thiếu năng lượng trong sản xuất. Nguồn vốn dự chi cho chương trình này khoảng 500 tỷ Real tương đương khoảng 250 tỷ USD trong bốn năm. Với những chính sách trên, tỷ lệ tăng trưởng của Brazil khá liên tục trong những năm qua: năm 2006 là 2,8%; năm 2007 - 4,5%; năm 2008 - 5,3%. Do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nên dự báo tăng trưởng

kinh tế năm 2009 của Brazil chỉ còn 2,7%, đến năm 2010 lại lên 3,9%, năm 2011 lên 4,1%.

Tại Argentina, Uruguay, Bolivia, Nicaragua, Chile, các chính phủ cánh tả được thành lập đều đồng loạt ban hành và thực hiện những chính sách cải cách mới đem lại lợi ích cho người lao động, chú trọng mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

Ví dụ, tại Bolivia, Tổng thống Morales thực hiện nhiều cải cách chính trị, kinh tế quan trọng nhằm xóa bỏ nghèo đói, bất công, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và tiến bộ tiếp tục đấu tranh bảo vệ chủ quyền và quyền tự quyết dân tộc như: tiến hành quốc hữu hóa ngành năng lượng, cải cách luật đất đai, tổ chức bầu cử quốc hội lập hiến nhằm soạn thảo hiến pháp mới, mở rộng quyền cho thổ dân (ngày 7/2/2009, Hiến pháp mới của Bolivia được ban hành, đây là sự kiện có ý nghĩa vì nó là bản hiến pháp đầu tiên được nhân dân thông qua, trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 25/1/2009);

Tại Nicaragua, Chính phủ của Tổng thống D. Ortega, trở lại nắm quyền sau 16 năm (tháng 1/2007), đã tập trung thúc đẩy các chính sách phát triển kinh tế nhằm xóa bỏ nghèo đói, bất bình đẳng xã hội vì tỷ lệ người nghèo chiếm 50% dân số, do vậy cuộc chiến chống nghèo đói là quốc sách ưu tiên hàng đầu. Tháng 5/2007, Chính phủ đã phát động chương trình chống nghèo đói với số quỹ ban đầu là 150 triệu USD, tiến hành trong năm năm, nhằm giúp khoảng 750.000 gia đình khó khăn ở các vùng nông thôn thoát khỏi cảnh nghèo. Trong đó, nhiệm vụ xóa nạn mù chữ được đặc biệt coi trọng.

Như vậy, ở những nước có chính phủ của các đảng cánh tả nắm quyền

với những chính sách kinh tế - xã hội như trên, cho đến nay cái được lớn nhất là người dân cảm thấy “được làm người”, họ có quyền công dân để cùng nhau hợp sức xây dựng và cải thiện cuộc sống của mình trên mọi phương diện. Chính vì vậy, họ sẵn sàng tham gia vào các cuộc đấu tranh để bảo vệ thành quả cải cách của chính phủ và tiếp tục thúc đẩy tiến trình đó.

Tuy nhiên, trong thời gian tới các đảng cánh tả cầm quyền ở Mỹ Latinh vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức:

1) Các liên minh cầm quyền ở các nước gồm nhiều lực lượng với các khuynh hướng chính trị khác nhau nên chưa thực sự bền vững.

2) Những vấn đề dân tộc, dân sinh, dân chủ, dân quyền và khủng hoảng kinh tế, xã hội đã tích tụ qua nhiều thập kỷ, không dễ dàng giải quyết một sớm một chiều. Trong khi đó, nhu cầu và đòi hỏi của quần chúng nhân dân là bức thiết - đó là sức ép rất lớn cho các đảng cánh tả đang cầm quyền. Hơn nữa, ở những mức độ khác nhau, vấn đề nghèo đói, thất nghiệp, tham nhũng và bất bình đẳng vẫn luôn tồn tại nhức nhối tại nhiều nước - đây là nguy cơ tiềm tàng đối với sự ổn định của các thể chế chính trị vừa mới thành lập do các đảng cánh tả lãnh đạo.

3) Sự chống đối của các lực lượng đối lập còn rất mạnh - điều này thể hiện trước hết qua tỷ lệ phiếu bầu (khoảng trên dưới 40%) cho các ứng cử viên đối lập trong các cuộc bầu cử tổng thống ở các nước vừa qua. Mặt khác, các đảng cánh tả giành chính quyền đều thông qua con đường tuyển cử dân chủ, tự do trong khuôn khổ của chế độ dân chủ tư sản. Các lực lượng cánh hữu, bảo thủ, được sự hỗ trợ của Mỹ và các thế lực bên ngoài cũng sẽ dễ dàng sử dụng công cụ này để giành lại chính quyền nếu các

chính phủ cánh tả không đáp ứng được yêu cầu lợi ích của đại đa số tầng lớp nhân dân. Điều này thực tế đã xảy ra: trong cuộc bầu cử năm 1989 tại Nicaragua, chính phủ cách mạng đã không giành được thắng lợi; tháng 2/2002 tại Venezuela, diễn ra cuộc đảo chính chống Tổng thống H. Chavez và ông đã bị bắt giam; hay sự kiện tháng 12/2007, Tổng thống H. Chavez thất bại trong cuộc trưng cầu dân ý khi thông qua Hiến pháp sửa đổi,... là những bài học thực tế đắt giá. Đặc biệt, trong cuộc bầu cử tổng thống tại Chile tháng 1 năm 2009 vừa qua, ứng cử viên của đảng cánh hữu đối lập - một tỷ phú theo phe bảo thủ - ông Sebastian Pinera giành được 51,6% số phiếu ủng hộ trong vòng bầu cử tổng thống thứ hai diễn ra ngày 17/1 và đã giành chiến thắng, chấm dứt hai thập kỷ cầm quyền của phe trung tả. Còn ứng cử viên thuộc liên minh cầm quyền hiện nay của chính phủ Chile, ông Eduardo Frei đã phải thừa nhận thất bại khi chỉ giành được 48,3 % số phiếu ủng hộ. Với kết quả này, ông Pinera đã chính thức tuyên thệ nhậm chức và nắm quyền tổng thống Chile vào ngày 11/3/2010, thay thế chính quyền do bà Michelle Bachelet đứng đầu.

4) Do vị trí địa chính trị quan trọng và tiềm năng kinh tế của Mỹ Latinh, nhất là trong những năm gần đây, càng làm cho tình hình khu vực trở nên phức tạp trước sự tranh chấp ảnh hưởng của các nước lớn như Trung Quốc, Nga, EU, Nhật Bản. Mặt khác, mặc dù Mỹ chưa coi Mỹ Latinh là ưu tiên hàng đầu nhưng vẫn không từ bỏ mục đích duy trì vị trí siêu cường của mình ở khu vực. Bởi vậy, Chính quyền Tổng thống B. Obama sẽ tìm mọi cách để khắc phục những điểm yếu trong chính sách Mỹ Latinh của chính quyền tiền nhiệm nhằm tiếp tục kiểm soát tình hình khu

vực. Đây cũng sẽ là một trong những thách thức lớn đối với chính quyền cánh tả trong thời gian tới.

Để vượt qua những khó khăn và thách thức, trước hết, các đảng cánh tả cầm quyền cần tìm ra những phương sách hiệu quả trong việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định, công bằng xã hội, chống đói nghèo, và thu hút sự ủng hộ của các tầng lớp tiến bộ trong xã hội, kể cả trong cánh hữu, và các lực lượng đối lập khác. Đặc biệt, điều có tính chất quan trọng nhất là cánh tả nơi đây cần khắc phục tình trạng phân tán, loại bỏ những khuynh hướng, những tư tưởng khác nhau trong chính phủ liên minh cầm quyền, hướng tới thành lập một chính đảng thống nhất thật sự vì lợi ích của toàn dân, có đủ năng lực tập hợp lực lượng và lãnh đạo phong trào, quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Một vài dự báo triển vọng

Sự xuất hiện, phát triển và lên cầm quyền của các đảng cánh tả Mỹ Latinh gần đây là một nhân tố mới, không những tạo ra sự thay đổi bước đầu có ý nghĩa trong hệ thống chính trị tại các nước này, mà còn góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới, đồng thời, làm suy giảm thế “độc tôn” của Mỹ ở ngay khu vực “sân sau” truyền thống.

Do lực lượng tham gia rất đa dạng, với nhiều khuynh hướng và lợi ích khác nhau, cùng với sự chống phá quyết liệt từ phía đối lập trong và ngoài nước, việc giữ vững và phát huy những thành quả đã đạt được là nhiệm vụ hết sức nặng nề đang đặt ra cho các chính quyền cánh tả Mỹ Latinh. Với tình hình thực tế như trên, giới nghiên cứu cho rằng, xu

hướng của các nước này năm 2010 và trong thời gian tới sẽ theo hai kịch bản sau:

Thứ nhất, một số chính phủ cánh tả tiếp tục đi theo con đường “chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI”, đại diện là Venezuela, Bolivia, Ecuador - các chính phủ cánh tả cấp tiến. Song, thực chất “chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI” ở các nước này không giống với chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu trước đây, mà nó xuất phát từ thực tế của Mỹ Latinh. “Chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI” ở Mỹ Latinh, lấy tư tưởng chủ nghĩa Mác Lênin làm nền tảng, kết hợp với tư tưởng của người anh hùng giải phóng Simon Bolivar, tư tưởng tiến bộ khác ở khu vực và tư tưởng nhân đạo Thiên chúa giáo làm nền tảng và kim chỉ nam cho mọi hành động, với mục tiêu hướng tới sự bình đẳng, công bằng xã hội và xóa bỏ nghèo đói; chống lại sự can thiệp của tư bản địa phương và tư bản nước ngoài trong những vấn đề kinh tế quan trọng của quốc gia (trong đó tư tưởng chống Mỹ về nhiều vấn đề rất gay gắt); xây dựng nền kinh tế thị trường mang màu sắc “xã hội chủ nghĩa”, trong đó nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần (nhà nước, tư bản nước ngoài, hợp tác xã và doanh nghiệp vừa và nhỏ), chú trọng việc tái phân bổ thu nhập và phúc lợi xã hội.

Thứ hai, một số chính phủ tiếp tục thực hiện đường lối tích cực hóa đời sống chính trị, chuyển từ mô hình chủ nghĩa tự do mới sang kinh tế thị trường kết hợp giải quyết các vấn đề xã hội, tiến hành quốc hữu hóa từng phần những ngành kinh tế, đẩy mạnh chiến dịch chống tham nhũng, thực hiện các chương trình xã hội,... có lợi cho người lao động và có thái độ ôn hòa hơn trong quan hệ với Mỹ trên các vấn đề quan hệ song phương và

khu vực. Đại diện là Brazil, Uruguay, Chile, Nicaragua và Argentina - các chính phủ cánh tả ôn hòa. Song, thực chất các chính phủ cánh tả theo xu hướng này vẫn áp dụng các chính sách tự do mới và ủng hộ tư sản quốc gia và khu vực nhưng có điều chỉnh.

Theo nhận định chung, năm 2010 và thời gian tiếp theo, *các chính quyền cánh tả Mỹ Latinh sẽ bước vào giai đoạn đầy xáo động và có xu hướng suy yếu*, mặc dù đang nắm quyền tại 14 quốc gia. Tình hình này xuất hiện ở gần như tất cả các nước có đảng cánh tả nắm quyền, cho dù đó là xu hướng cánh tả ôn hòa hay xu hướng cánh tả cấp tiến. Ví dụ:

Tại Chile, liên minh trung tả giữa đảng Xã hội và Dân chủ Thiên chúa giáo đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực thi đổi mới bộ máy lãnh đạo; thực hiện Chương trình cải tổ hệ thống giao thông công cộng tại Santiago không được sự ủng hộ của nhân dân; sự thất vọng của giới trẻ đối với đảng cầm quyền cũng như không thể lôi kéo được Đảng Cộng sản tham gia vào cuộc chơi chính trị đã làm suy yếu đảng cầm quyền, trước sự trở dậy mạnh mẽ của cánh hữu ôn hòa. Đặc biệt, trong cuộc bầu cử tổng thống tháng 1/2010, đại diện của đảng cánh hữu đối lập đã giành chiến thắng trước ứng cử viên cánh tả và bước lên vũ đài chính trị sau hai thập kỷ thất bại liên tiếp - đó cũng là bài học đắt giá cho lực lượng cánh tả Chile;

Tại Venezuela, ông Chavez đã không giành được thắng lợi trong cuộc trưng cầu dân ý sửa đổi hiến pháp năm 2007, tiếp đến năm 2009, làn sóng phản đối đường lối của đảng cầm quyền ngày một tăng, nhất là tầng lớp trung lưu;

Tại Brazil, theo kết quả của trưng cầu dân ý về ứng cử viên tổng thống năm 2010, người đang giành sự ủng hộ là ông Jose Serra thuộc đảng Dân chủ xã hội chứ không phải ứng cử viên của đảng cầm quyền.

Như vậy, sự tồn tại và phát triển của hai xu hướng trên trong thời gian tới vẫn là một trong những “điểm nóng” mà dư luận trong và ngoài khu vực tiếp tục quan tâm theo dõi ■

Tài liệu tham khảo:

1. Tạp chí "Châu Mỹ Ngày nay" các năm từ 2003-2009
2. Tạp chí Cộng sản các năm từ 2006-2009
3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Thông tin những vấn đề Lý luận các số năm 2006
4. Báo Nhân dân tháng 12/2006
5. Robert J. Alexander, Latin American Politics and Government, New York, 1995.
6. Kenneth F. Johnson, Political Forces in Latin America, New York 1968.
7. Xem: <http://www.cpv.org.vn/print-preview.asp>; <http://www.tapchicongsan.vn>; <http://www.dongnai.com>; <http://www.xaluan.com>; BBC.com; CNN.com; REUTERS.com; News.vn.net.vn

Chú thích:

- 1) Số liệu trong báo cáo chính thức về tình hình kinh tế Mỹ Latinh – Caribbean của ủy ban Kinh tế Mỹ Latinh - Caribbean của LHQ từ 1996 – 2007.
- 2) Trào lưu cánh tả ở Mỹ Latinh hiện nay và “chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI” ở Venezuela, trích theo <http://hoidonglyluan.vn/vn/content/760/print.aspx>
- 3) Báo cáo của CEPAL, ngày 5/12/2007
- 4) Tạp chí Cộng sản số 773 (3/2007)
- 5) Báo Nhân dân ngày 26/12/2006